

Ngày 30/09/2025	91,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.9%	-10.9%	-6.5%

	Q3/25	
ROE	20.9%	+/- YoY ▼ 1.3%

	Q3/25		
DT thuần	2,817	QoQ ▼ 77.0 ▼ 2.7%	YoY ▲ 259 ▲ 10.1%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	8,521	YoY ▲ 1,074 ▲ 14.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	876	QoQ ▼ 105 ▼ 10.8%	YoY ▼ 5.00 ▼ 0.6%
	tỷ VNĐ		

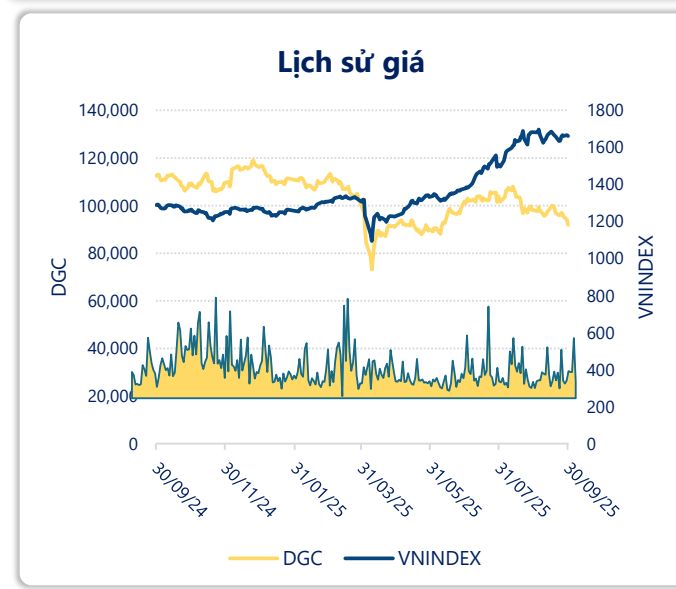
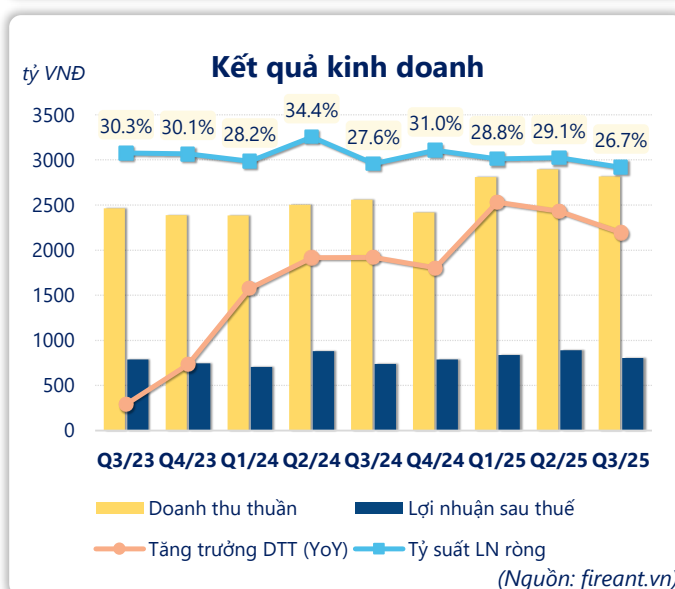
	9T 2025	
LN gộp	2,837	YoY ▲ 206 ▲ 7.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	904	QoQ ▼ 88.0 ▼ 8.8%	YoY ▲ 102 ▲ 12.8%
	tỷ VNĐ		

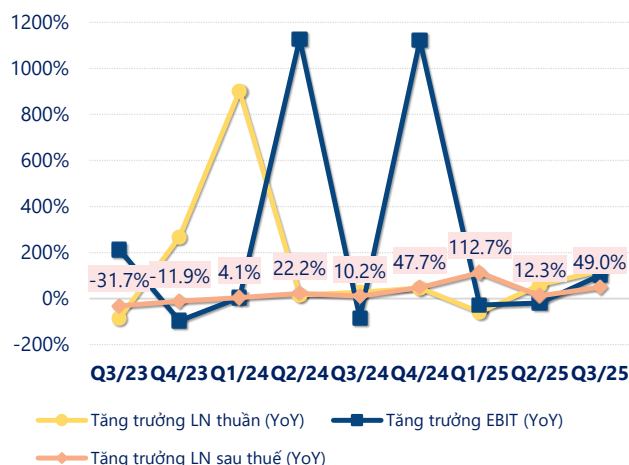
	9T 2025	
LN thuần	2,875	YoY ▲ 330 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	804	QoQ ▼ 87.0 ▼ 9.7%	YoY ▲ 66.0 ▲ 9.0%
	tỷ VNĐ		

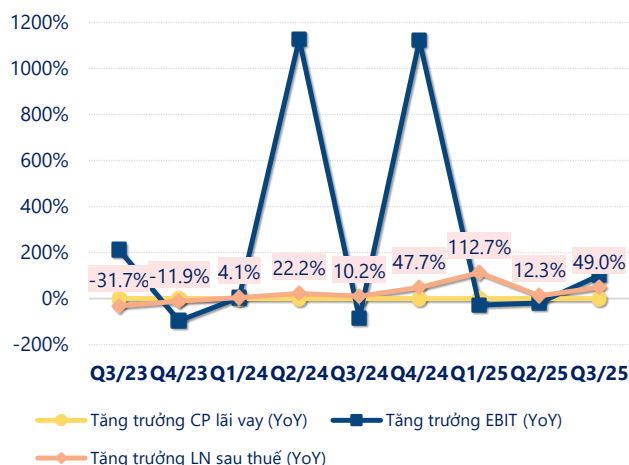
	9T 2025	
LN sau thuế	2,532	YoY ▲ 210 ▲ 9.0%
	tỷ VNĐ	



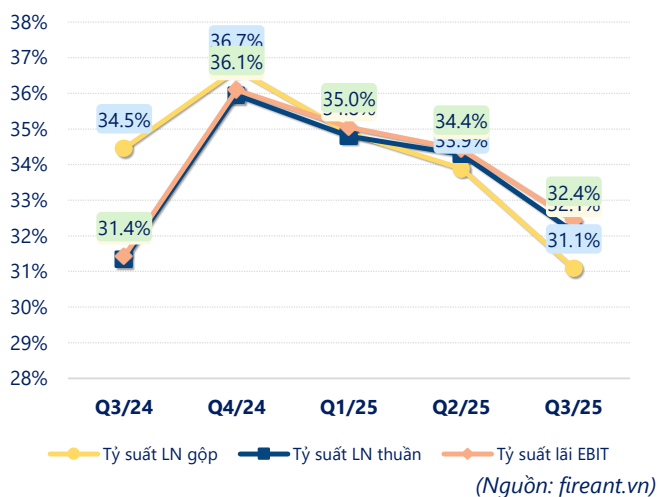
Tăng trưởng lợi nhuận



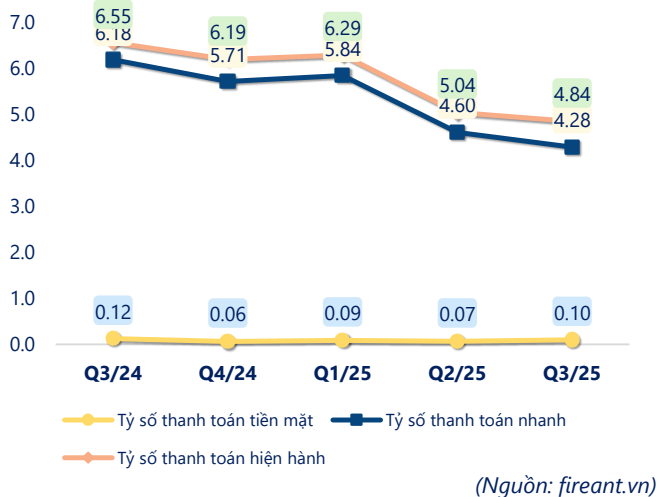
Tăng trưởng chi phí



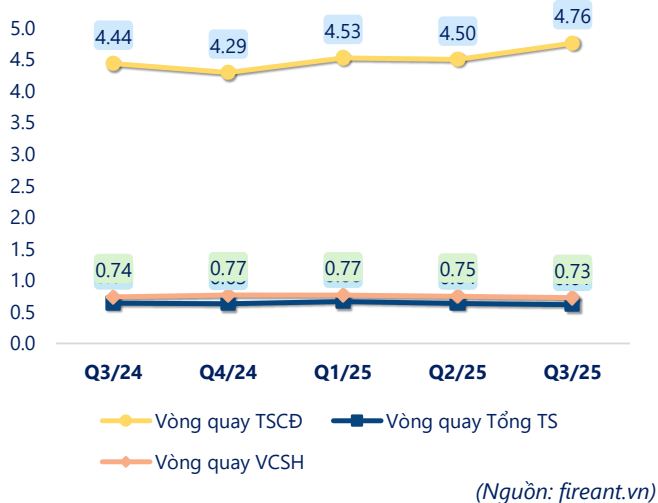
Tỷ suất lợi nhuận



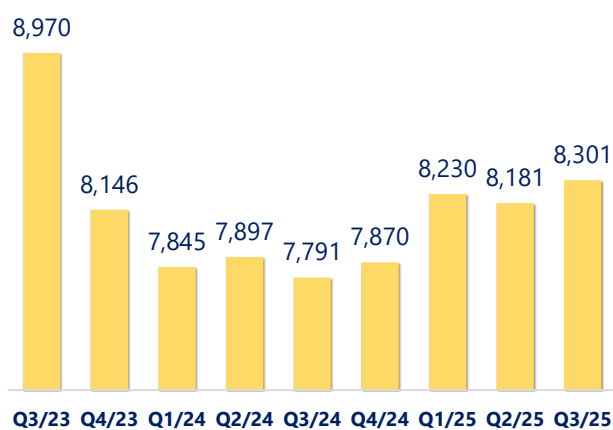
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	2,817	2,558	10.1%	8,521	7,447	14.4%
Giá vốn hàng bán	1,941	1,677	15.8%	5,685	4,816	18.0%
Lợi nhuận gộp	876	881	-0.6%	2,837	2,631	7.8%
Doanh thu HĐTC	192	151	27.2%	542	481	12.8%
Chi phí TC	18.8	22.2	-15.3%	78.6	56.1	40.2%
Chi phí lãi vay	11.9	3.92	204%	28.8	15.7	83.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	98.8	168	-41.2%	295	390	-24.2%
Chi phí QLDN	45.5	39.9	14.1%	130	121	7.5%
LN thuần từ HĐKD	904	802	12.8%	2,875	2,545	13.0%
Lợi nhuận khác	-3.14	-1.66	-89.1%	-9.25	-9.55	3.2%
LN trước thuế	901	800	12.7%	2,866	2,535	13.0%
Lợi nhuận sau thuế	804	738	9.0%	2,532	2,322	9.0%
LNST của CĐ cty mẹ	752	706	6.5%	2,403	2,239	7.3%

(Nguồn: fireant.vn)

